

# TÍCH CỰC HOÁ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN TRONG RÈN LUYỆN TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO SINH VIÊN

ThS. BÙI NGỌC QUÂN\*

**Abstract:** Effective student learning is influenced by many factors, including, lecturer learning has an important role. To improve student learning, the issue of a positive teaching activities is one of the main tasks of teachers. It is an important basis to practice critical thinking contribute to improving the capacity for dialectical thinking of students in the learning process. So, in this article, the author focuses on clarifying the issue of positive of lecturer teaching activities in practice critical thinking for students.

**Keywords:** critical thinking; student; teaching; skill.

## 1. Sự cần thiết tích cực hoá quá trình giảng dạy của giảng viên (GV) trong rèn luyện tư duy phản biện (TDPB) cho sinh viên (SV)

Trong xu thế giáo dục hiện đại, việc trang bị những kiến thức và kĩ năng (KN) thiết yếu nhằm nâng cao năng lực tư duy của SV có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Quá trình đó tạo điều kiện cho SV phát huy tính năng động, tích cực, sáng tạo trong tư duy và năng lực giải quyết vấn đề, giúp họ nắm vững, hiểu sâu những kiến thức được trang bị trong nhà trường và vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

Một trong những năng lực tư duy cần thiết cho SV trong học tập hiện nay là TDPB. TDPB là tư duy có suy xét, phân tích, đánh giá và tìm hiểu thông tin với thái độ hoài nghi tích cực, sau đó lập luận và bằng những thông tin kiểm chứng được chứng minh lập luận đó để đưa ra một kết luận cuối cùng mang tính thuyết phục, phù hợp với thực tiễn và quy luật logic nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra. Khi có TDPB, SV sẽ phát triển về mặt nhận thức, cởi mở hơn với các quan điểm khác nhau, tự khắc phục những nhược điểm trong tư duy, điều tiết tốt cảm xúc của bản thân và hiểu cảm xúc của người khác, có khả năng chọn lọc các thông tin để định hướng suy nghĩ và hành động của mình.

Muốn nâng cao năng lực TDPB, SV cần có sự rèn luyện thường xuyên và tích cực để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của các nhiệm vụ học tập và hoạt động thực tiễn. Bên cạnh đó, hoạt động giảng dạy của GV có vai trò rất quan trọng trong việc rèn luyện TDPB cho SV. GV phát huy tính tích cực giảng dạy, có phương pháp giảng dạy phù hợp, khoa học sẽ tạo ra được môi trường thuận lợi cho phát triển tư duy

của SV. Tuy vậy, trên thực tế, một số GV còn chưa nhận thức đúng tầm quan trọng, cũng như khả năng trang bị phương pháp rèn luyện TDPB cho SV chưa đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo; phương pháp giảng dạy lạc hậu,... Tất cả những tồn tại trên làm cho quá trình dạy học mất đi tính chủ động, tích cực và không phát huy được khả năng tư duy, đặc biệt là TDPB của SV. Vì vậy, tích cực hoá hoạt động giảng dạy của GV trong rèn luyện TDPB cho SV là vấn đề có ý nghĩa cấp thiết để khơi dậy, khai thác khả năng tiềm ẩn của SV, tạo động lực học tập, phát triển tính tự giác, tích cực, năng lực tư duy, TDPB giúp họ hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

## 2. Tích cực hóa hoạt động giảng dạy của GV trong rèn luyện TDPB cho SV

**2.1. Tích cực hóa hoạt động giảng dạy của GV thông qua phương pháp sư phạm phản biện (PPSPB).** Paulo Friere (1921-1997) - nhà giáo dục người Brazil - được cho là “cha đẻ” của PPSPB. Những tác phẩm của ông có ảnh hưởng sâu sắc đến việc thực hành sư phạm phản biện. Mặc dù có nhiều PPSPB khác nhau, song “điểm hội tụ” của các phương pháp đó là đều tập trung vào mục tiêu cung cấp cho mỗi cá nhân những công cụ phát triển bản thân, tăng cường tính dân chủ nhằm tạo nên hiệu quả của quá trình dạy học.

PPSPB là một phương pháp dạy học của GV theo hướng phân tích, diễn giải đa dạng các vấn đề học tập nhằm mục đích giúp SV có những KN cần thiết, kiến thức và khả năng phản biện một cách có ý thức. Kết quả của quá trình dạy học theo phương pháp này là thúc đẩy sự giải phóng và phát triển trí tuệ,

\* Trường Đại học Chính trị

giúp người học khao khát khám phá, chiếm lĩnh tri thức và vươn tới sự sáng tạo.

PPSPPB cho phép GV được liên hệ giáo trình với lí thuyết cũng như kinh nghiệm của SV, giúp cho kiến thức trở nên phù hợp đối với cả GV và SV. Điều này cho thấy, PPSPPB có sự khác biệt cơ bản so với phương pháp sư phạm truyền thống, đó là ở *mức độ sáng tạo*. Bởi lẽ, phương pháp sư phạm truyền thống chủ yếu chỉ đảm bảo cung cấp KN, tri thức chuyên môn cho SV theo các cấp độ khác nhau nhưng rất ít sáng tạo, giảng dạy theo xu hướng “thầy đọc - trò ghi”, mục đích dạy học nhằm mục đích “học để thi”.

Sư phạm phản biện là một yêu cầu quan trọng đối với đội ngũ GV, đòi hỏi họ phải có kiến thức về cơ chế hình thành, phát triển và biểu hiện của tư duy ở góc độ tâm lí học, cũng như về các hình thức của tư duy trong logic học. Đồng thời, GV phải có phương pháp giảng dạy tích cực, sáng tạo như việc chủ động tạo tình huống có vấn đề, khuyến khích SV nêu vấn đề để tranh luận, định hướng cho họ tự nhận định và kết luận vấn đề. TDPB và các phương pháp dạy học hiện đại trên có mối quan hệ biện chứng với nhau: “một mặt, TDPB tạo tiền đề để thực hiện có hiệu quả các phương pháp dạy học đó; mặt khác, trải qua các hoạt động dạy học theo các phương pháp nói trên mà TDPB ngày càng được định hình và phát triển” (1; tr 43). Một số phương pháp tư duy với tinh thần phản biện mà GV có thể trang bị cho SV như: phương pháp tư duy 5W1H (đó là sáu từ dùng để hỏi trong tiếng Anh: *What*: cái gì, *Why*: tại sao, *Where*: ở đâu, *When*: khi nào, *How*: thế nào, *Who*: là ai); phương pháp sử dụng bản đồ tư duy (Mind map)... để giải quyết nhiều vấn đề khác nhau trong học tập. Qua đó, SV sẽ nhận ra được những hạn chế trong tư duy của bản thân và thể hiện được phần nào các KN tư duy ngay trong giờ học.

Như vậy, yêu cầu trên nói cách khác là GV cần vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực để phát triển tư duy, TDPB của SV. GV nên là một trí thức độc lập chứ không phải là người tư duy phụ thuộc vào sách vở, mang tính giáo điều. Thực hiện được điều này, GV sẽ có vai trò như một “người hướng dẫn bên cạnh” cho SV và SV sẽ làm chủ được quá trình học tập của mình. Tuy nhiên, GV cũng nên tránh việc đưa ra các yêu cầu chung chung, thậm chí có nhận thức mơ hồ về tư duy dẫn đến định hướng sai cho SV.

**2.2. Rèn luyện cho SV KN lập luận, tìm kiếm bằng chứng để chứng minh lập luận thông qua hệ thống câu hỏi gợi ý của GV và các nhiệm vụ giao cho SV.** Việc xem xét, đánh giá các ý kiến khác

nhau, khả năng tìm kiếm các bằng chứng, tranh luận và giải quyết vấn đề trong học tập là các yếu tố cơ bản của TDPB. Vì vậy, GV cần chú ý rèn luyện cho SV KN xem xét tính đầy đủ và có căn cứ trong các lập luận. Cụ thể là: - GV cần xây dựng được hệ thống câu hỏi nêu vấn đề trong từng bài giảng một cách hợp lí và thiết kế có hiệu quả các nhiệm vụ học tập. Chuẩn bị kĩ các dạng câu hỏi, các tình huống phù hợp như: các câu hỏi đòi hỏi SV phải giải quyết mâu thuẫn ngay trong bản thân của vấn đề hoặc phải so sánh vấn đề, chứng minh các vấn đề, giải thích các hiện tượng mới, hệ thống và khái quát các vấn đề,... Có thể nói, hiệu quả của giờ học một phần phụ thuộc vào khả năng đặt câu hỏi đúng lúc và đúng cách của GV; - Những vấn đề nêu ra có thể cho phép SV trả lời bằng nhiều cách khác nhau, nhưng yêu cầu họ phải có suy nghĩ độc lập theo một cách tiếp cận và phương pháp nhất định. Theo đó, GV phải gợi mở, dẫn dắt SV trả lời đúng hướng về cả nội dung và phương pháp. Đặc biệt, cần cho SV tiếp cận với phương pháp TDPB thông qua cách đặt ra những câu hỏi nghi vấn như: Tại sao như vậy? Thông tin này ở đâu? Bản chất vấn đề đó là gì? Nếu thế này, thế kia thì sao?...; - GV cần tôn trọng ý kiến của SV, tạo điều kiện và khuyến khích họ tích cực tham gia giải quyết vấn đề. Trong từng bước, GV cần tạo cho SV thói quen lập luận chặt chẽ, có căn cứ. Các câu hỏi được đặt ra lần lượt, có thứ tự nhằm hướng tới sự phân tích các đối tượng từ cụ thể đến trừu tượng. Các lập luận và giải thích phải tập trung vào tư duy có phê phán; thông qua mô hình, cấu trúc, các ví dụ cụ thể, người học sẽ nắm được các khái niệm trừu tượng; - Trong các giờ học, GV cần chú ý thiết kế các nhiệm vụ để SV có điều kiện rèn luyện cách lập luận và tìm kiếm căn cứ cho các lập luận đưa ra. Để có được các lập luận chính xác, SV phải hiểu được cơ sở cho các lập luận. Đó là những phép suy luận logic, là các khái niệm, quy tắc, những công thức. Thông qua quá trình lập luận đó, TDPB của SV sẽ phát triển lên tầm cao mới, vì “TDPB đóng vai trò như một công tố viên, chỉ ra những thiếu sót thường gặp trong quá trình tư duy và đưa ra những kiến giải cho một sự lựa chọn tối ưu có thể có” (2; tr 80-83). Do vậy, điều quan trọng nhất trong việc rèn luyện TDPB là rèn luyện cách lập luận cho SV. GV cần thiết kế các nhiệm vụ học tập để thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đó, SV được tập luyện cách lập luận, được rèn luyện KN đi tìm bằng chứng, củng cố niềm tin.

TDPB là một loại hình tư duy có đặc trưng riêng biệt, được hình thành và phát triển trên cơ sở các thao tác tư duy cơ bản như phân tích, tổng hợp, so sánh,

trừ tượng hoá, khái quát hoá, cụ thể hoá, hệ thống hoá, quy nạp, suy đoán... Do đó, việc rèn luyện các thao tác tư duy phân tích, tổng hợp, so sánh là một yếu tố vô cùng quan trọng để rèn luyện TDPB. Muốn đánh giá được vấn đề học tập, SV phải biết phân tích để thấy được chỗ đúng, chỗ sai của lập luận đó. Sau khi tổng hợp được các kiến thức liên quan đến vấn đề, họ phải so sánh các giải pháp để lựa chọn được các lập luận tốt nhất. Vì vậy, GV cần cho SV trao đổi, thảo luận để thấy được ưu, nhược điểm của từng lập luận. Nếu không có phân tích, tổng hợp và so sánh, khái quát hoá thì sự đánh giá, lựa chọn lập luận của SV chỉ là đoán mò, thiếu căn cứ, không tạo được niềm tin cho họ.

Dạy cho người học TDPB một cách tích cực sẽ giúp họ nhận ra, hiểu đúng và phê phán những quan niệm sai của người khác, đồng thời cho phép kiểm nghiệm và phát hiện những quan niệm của bản thân. GV cần phát triển TDPB cho người học trong môi trường hội thoại. Khi tư duy một cách có phê phán, điều quan trọng là tìm ra cái gì ẩn sau các quan điểm và đưa ra thảo luận. Vì thế, để rèn luyện TDPB cho SV, GV cần tạo cơ hội cho họ tranh luận, xem xét, nghiên cứu, đánh giá các quan điểm, ý tưởng và phương pháp giải quyết vấn đề. Đặc biệt, khi SV mạnh dạn trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi để hỏi thầy, hỏi bạn, đó là lúc họ đang tư duy một cách phê phán về vấn đề tranh luận. Do đó, đặt và trả lời câu hỏi là cách rất tốt để rèn luyện TDPB cho SV.

Trong quá trình dạy học, GV cần đưa ra các tình huống có vấn đề để tạo cơ hội cho SV tranh luận. Sau khi đã tìm ra một số ý tưởng hoặc cách giải quyết nhiệm vụ mới, GV cho SV thảo luận để nhận xét đánh giá từng cách giải quyết đó. Thảo luận là một hình thức học tập quan trọng sau bài giảng. Về nguyên tắc thảo luận: GV xác định trước chủ đề thảo luận, SV chủ động chuẩn bị nội dung, GV đóng vai trò chỉ đạo, định hướng và kết luận. Do vậy, chủ đề thảo luận của các môn học hiện nay không nên quá rộng, thiên về lí luận; tránh tình trạng nhiều vấn đề không có điều kiện đi sâu, SV chỉ đơn thuần nhắc lại bài giảng... mà cần bám sát thực tiễn, phát huy được tính tranh luận, phản biện của SV.

Ngoài ra, để rèn luyện TDPB cho SV, cần tạo ra những môi trường học tập tự do hơn trong thảo luận, tranh luận. Thông qua đó, họ sẽ đưa ra các ý tưởng, các cách giải quyết vấn đề và các quyết định, bảo vệ ý kiến của mình. Vì vậy, GV cần hỗ trợ SV trong khi thảo luận, giải quyết các ý kiến tranh luận, tạo một bầu không khí vui vẻ trong lớp học giúp quá trình học tập đạt hiệu quả cao hơn.

Như vậy, có thể khái quát các nội dung yêu cầu đối với cả GV và SV trong việc giải quyết vấn đề nhằm rèn luyện TDPB cho SV trong quá trình học tập như sau:

GV	SV
Xây dựng hệ thống câu hỏi nêu vấn đề	Nghiên cứu vấn đề và tìm cách giải quyết được nêu ra.
Định hướng SV trả lời cả về nội dung và phương pháp.	Có suy nghĩ độc lập theo một cách tiếp cận và phương pháp nhất định. Vận dụng phương pháp TDPB trong giải quyết vấn đề.
Tôn trọng ý kiến của SV, tạo điều kiện và khuyến khích họ tích cực tham gia giải quyết vấn đề.	Tích cực tham gia giải quyết vấn đề.
Thiết kế các nhiệm vụ học tập để SV rèn luyện cách lập luận và tìm căn cứ cho các lập luận đưa ra.	Hiểu được cơ sở cho các lập luận. Qua phân tích, tổng hợp và so sánh, khái quát hoá và đưa ra lập luận.
Cho SV trao đổi, thảo luận để thấy được ưu, nhược điểm của từng lập luận.	Đưa ra các ý tưởng, cách giải quyết vấn đề và các quyết định, bảo vệ ý kiến của mình.
Kết luận vấn đề đưa ra (kiến thức mới)	Vận dụng kiến thức mới để giải quyết những nhiệm vụ học tập tiếp theo.

**2.3. Rèn luyện cho SV khả năng biết loại bỏ những thông tin sai lệch, không có liên quan bằng cách đưa ra hệ thống câu hỏi, bài tập phù hợp.** Một trong những đặc điểm quan trọng của người có TDPB là biết phát hiện và khắc phục những thiếu sót, sai lầm trong lập luận. Những sai lầm này có thể nằm trong chính lập luận của bản thân người học, cũng có thể ở lập luận của người khác mà người học được tiếp cận. Để phát hiện và khắc phục sai lầm trong quá trình học tập, SV phải xem xét, đánh giá, chỉ rõ được cơ sở của những lập luận đúng, biết loại bỏ những lập luận sai hoặc không có căn cứ. Đây là việc làm thường xuyên, luôn diễn ra trong quá trình học tập, qua đó giúp TDPB của SV được rèn luyện và phát triển. Trong các giờ lên lớp, GV nên dành thời gian nêu các câu hỏi phát vấn có chọn lọc và bài tập có dụng ý để SV trình bày ý tưởng hoặc cách giải quyết. Trong những cách giải quyết mà SV đưa ra có nhiều cách đúng, nhưng cũng có thể có cách sai. Do vậy, GV cần tạo điều kiện để họ tự kiểm tra lập luận của mình và tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến cách lập luận đó. Đồng thời, GV cần cho SV khác trao đổi, đánh giá để mỗi SV kiểm nghiệm những nhận định của bản thân, nhận ra và tránh sai lầm đó.

\*\*\*

Tóm lại, rèn luyện TDPB có ý nghĩa quan trọng, tác động đến việc lĩnh hội tri thức, hình thành phương pháp tư duy của SV. Để rèn luyện TDPB cho SV,

(Xem tiếp trang 30)

### 3.2. Tiếng độc lập và tiếng không độc lập.

Chúng tôi đồng ý với quan điểm của Nguyễn Văn Chính về hình vị nói chung để có cái nhìn rõ ràng về hai loại tiếng này trong tiếng Việt. Theo đó, tiếng độc lập là những tiếng vừa là “hình vị” - tham gia vào cấu tạo trong các phương thức ghép, láy, vừa có khả năng tham gia vào phương thức từ hoá để có thể trở thành từ. Loại tiếng này không bị ràng buộc vào một tổ hợp nào cố định, mà có thể tách ra khỏi tổ hợp chứa nó để tham gia vào những tổ hợp khác hoặc đứng riêng. Ví dụ: *nói* trong *nói năng*, *xinh* trong *xinh xắn*... Những tiếng này chính là những tiếng có thể tách ra để làm từ đơn.

Tiếng không độc lập là loại tiếng “không/chưa có khả năng từ hoá thành từ” (3; tr 70). Chúng chỉ có thể tham gia làm thành tố trong các tổ hợp mà không thể tách ra để đứng riêng với vai trò là từ. Ví dụ: *đẹp* trong *đẹp đẽ*; *giáo*, *viên* trong *giáo viên*...

Ngoài ra, trong địa hạt tiếng, còn có nhiều vấn đề về cách dùng, về khả năng kết hợp... đã được các nhà ngôn ngữ học quan tâm nghiên cứu và phân chia các loại tiếng theo những tiêu chí khác nhau. Tuy nhiên, xét trên khả năng sử dụng và tâm lí của HSTH, chỉ nên đào sâu vào hai nội dung nêu trên. Các vấn đề khác có thể giới thiệu ở những bậc học cao hơn. □

(1) Nguyễn Tài Căn. **Ngữ pháp tiếng Việt**. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.

(2) Phan Thiệu. “Thảo luận chuyên đề Tiếng, hình vị và từ trong tiếng Việt”. Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 2/1984.

(3) Trần Ngọc Thêm. “Bàn về hình vị tiếng Việt dưới góc độ ngôn ngữ học đại cương”. Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 1/1984.

(4) Đỗ Hữu Châu. **Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt**. NXB Giáo dục, H. 1985.

## Tích cực hóa hoạt động giảng dạy...

(Tiếp theo trang 22)

cần một tập hợp các biện pháp tác động đến quá trình này, trong đó tích cực hóa hoạt động giảng dạy của GV là một trong những biện pháp quan trọng. Thực hiện tốt biện pháp này sẽ nâng cao hiệu quả rèn luyện TDPB cho SV, góp phần nâng cao chất lượng GD-ĐT, từ đó tạo ra nguồn nhân lực cao đáp ứng nhu cầu CNH, HĐH hiện nay ở nước ta. □

(1) Trần Thúc Trình. “ Tư duy phê phán”. Tạp chí *Thông tin Khoa học giáo dục*, số 114/2005.

(2) Đỗ Kiên Trung. “Về vai trò của tư duy phản biện và những yêu cầu cho việc giảng dạy ở Việt Nam”. Tạp chí *Phát triển và hội nhập*, số 5/2012.

## Rèn luyện cho học sinh kĩ năng...

(Tiếp theo trang 38)

*trong những ngày cuối cùng của tháng 4/1975 như thế nào?; - Em có nhận xét gì về vai trò lãnh đạo của Đảng trong “Chiến dịch Hồ Chí Minh”?*

HS xem phim xong, GV dành một thời gian ngắn (khoảng 1 phút) để các em có điều kiện tái hiện lại các hình ảnh LS, hoàn thiện câu trả lời. Khi HS trả lời, GV căn cứ vào những tiêu chí đã xây dựng từ trước (quan sát - nhận diện LS, tìm kiếm thông tin, cảm xúc LS, đánh giá, nhận xét sự kiện...) để đánh giá xem KN *khai thác phim tài liệu* của các em đạt ở mức độ 1, mức độ 2 hay mức độ 3.

Để hoàn thiện việc đánh giá các KN khai thác phim tài liệu của HS, GV cần nhận xét, đưa ra kết luận. Kết luận này sẽ phục vụ cho việc kiểm tra, đánh giá sau này. □

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử**. NXB Giáo dục, H. 2006.

2. Phan Ngọc Liên (chủ biên). **Phương pháp dạy học Lịch sử** (tập 1, 2). NXB Đại học Sư phạm, H. 2009.

3. Nguyễn Thị Côi. **Các con đường biện pháp sư phạm nâng cao hiệu quả bài học lịch sử ở trường phổ thông**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2009.

4. Nguyễn Thị Côi (chủ biên) - Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Mạnh Hùng. **Rèn luyện kĩ năng, nghiệp vụ môn Lịch sử**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2009.

5. Giselle O. Martin - Kniep. **Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi** (Lê Văn Canh dịch). NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

6. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên kiêm chủ biên). **Lịch sử 8**. NXB Giáo dục, H. 2007.

7. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên). **Lịch sử 9**. NXB Giáo dục, H. 2007.